

Bản án số: 16/2022/HS-ST
Ngày 17 - 01 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Thanh Tùng
2. Ông Nguyễn Quốc Hưng

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Quốc Thái – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 180/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 276/2021/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Đặng Hồng V; sinh năm 1991, tại Thành phố S; nơi cư trú: 23/40 HTB, Phường B, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đình C và Đặng Hồng M; có chồng Nguyễn Văn T (chết) và 01 con sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/6/2021 đến nay. (có mặt)

2. Đoàn Trọng K; sinh năm 1995, tại tỉnh H; nơi cư trú: Thôn TT, xã KH, huyện HS, tỉnh HT; nghề nghiệp: Chạy xe ôm; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn P và bà Bùi Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/3/2021 đến nay. (có mặt)

3. Phạm Xuân Đ; sinh năm 1993, tại tỉnh H; nơi cư trú: Thôn TH, xã TMH, huyện HS, tỉnh HT; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Xuân S và bà Trần Thị H1; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/3/2021 đến nay. (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Đặng Hồng M, sinh năm 1971;

nơi cư trú: 23/40 HTB, Phường B, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 20 giờ 00 phút, ngày 19/3/2021, Tổ tuần tra Phòng cảnh sát hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh (Đội 3-PC02) tuần tra đến trước số 122/120A đường TQB, Phường B, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, thì phát hiện Đoàn Trọng K điều khiển xe gắn máy biển số 25B1-517.48 chở Phạm Xuân Đ, do cả hai có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên Công an yêu cầu dừng xe kiểm tra. Nhìn thấy Công an, Phạm Xuân Đ liền ném xuống đất 01 bao thuốc lá hiệu Jet (bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu) nhưng bị Công an phát hiện, Đ khai tinh thể không màu là ma túy của Đ nhờ Đoàn Trọng K mua để sử dụng chung. Công an thu giữ ma túy và đưa cả hai về trụ sở Công an Phường 4, Quận 8 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Ngoài ra, Công an còn tạm giữ của K 02 điện thoại di động và 01 xe gắn máy biển số 25B1-517; tạm giữ của Đ 01 điện thoại di động. Vụ việc được chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8 để điều tra, làm rõ.

Tại Kết luận giám định số 1907/KLGD-H ngày 26/3/2021, Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon trong suốt (để trong 01 vỏ bao thuốc lá màu trắng hiệu Jet) được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Phạm Xuân Đ, Đoàn Trọng K và hình dấu Công an Phường 4, Quận 8 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng là 1,5205 gam, loại Methamphetamine.

Đoàn Trọng K khai được Phạm Xuân Đ nhờ mua ma túy để cả hai sử dụng chung nên K đã liên hệ Đặng Hồng V và mua của V 01 gói ma túy tổng hợp vào ngày 19/3/2021. Từ lời khai của Đoàn Trọng K, qua truy xét, vào lúc 16 giờ ngày 31/5/2021, tại khách sạn DT (số 81 đường X Khu dân cư HL, Ấp F, xã BH, huyện Bình Chánh), Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8 phối hợp cùng Công an xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh phát hiện và mời Đặng Hồng V về trụ sở để làm rõ nguồn gốc số ma túy. Tại cơ quan điều tra, V thừa nhận có bán cho Đoàn Trọng K 01 gói ma túy vào ngày 19/3/2021 nên Công an lập hồ sơ điều tra đối với V và tạm giữ của V 01 điện thoại di động hiệu Vivo gắn sim số 0782.465.788, 01 xe gắn máy biển số 59H1-333.95.

Quá trình điều tra, Đặng Hồng V, Đoàn Trọng K và Phạm Xuân Đ khai nhận: V là người nghiện ma túy, thông qua bạn nghiện giới thiệu nên V và K quen biết nhau. V cho K số điện thoại 0782.465.788 và K cho V số điện thoại 0886.733.660 để kết bạn liên lạc qua mạng xã hội Zalo.

Đoàn Trọng K và Phạm Xuân Đ là bạn bè học chung và cùng quê tại huyện HS, tỉnh HT, cả hai đều nghiện ma túy. Khoảng 14 giờ ngày 19/3/2021, Phạm Xuân Đ từ HT vào Thành phố Hồ Chí Minh để chuẩn bị xuất cảnh sang Campuchia xuất khẩu lao động. Sau khi thuê khách sạn tại thành phố TĐ, Đ điện thoại cho K nhờ K chở Đ sang nhà người quen tại Quận 5 để giải quyết công việc. Vào khoảng 17 giờ cùng ngày, Đ đưa cho K số tiền 1.000.000 đồng và nói K tìm mua ma túy tổng hợp về cả hai cùng sử dụng. K đồng ý, sau đó K dùng điện thoại di động gắn sim số 0886.733.660 gọi đến tài khoản zalo của Đặng

Hồng V hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy đá, V đồng ý bán và hẹn giao ma túy tại khu vực trước Bệnh viện Y, Phường 4, Quận 8.

Thỏa thuận mua bán ma túy xong, V thuê xe ôm đi đến một đường hẻm (không rõ số) trên đường CMTT, Quận 3, gặp và mua 01 gói ma túy tổng hợp với giá 900.000 đồng của một người đàn ông tên T1 (không rõ lai lịch). V mang ma túy về nhà sử dụng một phần nhỏ, phần còn lại V cất giữ trong người để bán lại cho K. Đến khoảng 19 giờ 45 phút, cùng ngày 19/3/2021, K điều khiển xe gắn máy biển số 25B1-517.48 chở Đ đến trước cổng bệnh viện Y rồi nói Đ xuống xe đứng chờ; còn K một mình điều khiển xe đến đường 84 CL, Phường B, Quận 8 gặp V mua ma túy. Mua được ma túy, K quay lại chỗ Đ và đưa gói ma túy cho Đ cất giữ, rồi cả hai đi tìm địa điểm để sử dụng ma túy. Vào khoảng 20 giờ, ngày 19/3/2021, khi K điều khiển xe chở Đ đi đến trước số 122/120A đường TQB, Phường B, Quận 8 thì bị Công an phát hiện bắt quả tang như trên. Quá trình điều tra xác định, đây là lần đầu tiên Đặng Hồng V bán ma túy cho Đoàn Trọng K.

Việc tạm giữ và xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động hiệu Vivo gắn sim số 0782.465.788 tạm giữ của Đặng Hồng V và 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng gắn sim số 0886.733.660 tạm giữ của Đoàn Trọng K là phương tiện dùng liên lạc mua bán ma túy.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung tạm giữ của Đoàn Trọng K và 01 điện thoại di động hiệu Iphone tạm giữ của Phạm Xuân Đ không dùng vào việc phạm tội.

- Xe gắn máy biển số 59H1-333.95 tạm giữ của Đặng Hồng V do chị Nguyễn Phương A (sinh năm 1984, hộ khẩu thường trú tại số 206/9 đường NB, Phường H, Quận 5) đứng tên đăng ký nhưng hiện nay chị A đã bán nhà đi khỏi địa phương, đi đâu không rõ. V khai mượn xe của mẹ là bà Đặng Hồng M, bà M mua xe từ một người phụ nữ (không rõ lai lịch) vào tháng 4/2021 với giá 6.000.000 đồng nhưng không làm giấy tờ mua bán theo quy định pháp luật. Ngày 01/8/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8 có văn bản đăng tin tìm chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp của xe gắn máy biển số 59H1-333.95 nhưng chưa có kết quả.

- Xe gắn máy biển số 25B1-517.48 tạm giữ của Đoàn Trọng K do anh Bùi Anh Đ1 (sinh năm 1985; cư trú tại số 249 đường BQ, Phường HT, quận Bình Thạnh) đứng tên đăng ký. Vào khoảng tháng 02/2021, anh Đ1 cho em họ là Đoàn Trọng K mượn xe sử dụng làm phương tiện chạy xe ôm công nghệ, việc K dùng xe đi mua ma túy anh Đ1 không biết. Ngày 11/8/2021, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại xe gắn máy biển số 25B1-517.48 cho anh Đ1.

Tại bản Cáo trạng số 195/CT-VKS ngày 15/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Đặng Hồng V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố các bị cáo Đoàn Trọng K và Phạm Xuân Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ

nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Đặng Hồng V từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù; phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Đoàn Trọng K từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù và xử phạt bị cáo Phạm Xuân Đ từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo K, Đ. Về xử lý vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của các bị cáo; tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Vivo tạm giữ của bị cáo V và 01 điện thoại di động hiệu Iphone tạm giữ của bị cáo K do có sử dụng liên lạc mua bán ma túy; trả lại bị cáo Đức 01 điện thoại di động hiệu Iphone, trả lại bị cáo K 01 điện thoại di động hiệu Samsung do không liên quan đến hành vi phạm tội. Tiếp tục đăng tin tìm chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp của xe gắn máy biển số 59H1-333.95 theo quy định pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận; các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định: Vào lúc 20 giờ ngày 19/3/2021, tại trước số 122/120A đường TQB, Phường B, Quận 8, Thành Phố Hồ Chí Minh, bị cáo Phạm Xuân Đ có hành vi cất giữ trái phép 1,5205 gam ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine, mục đích sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Qua điều tra xác định số ma túy này do Đ nhờ bị cáo Đoàn Trọng K mua từ bị cáo Đặng Hồng V với giá 1.000.000 đồng vào ngày 19/3/2021. Bị cáo Đ là người góp tiền, còn bị cáo K là người trực tiếp liên hệ mua ma túy từ bị cáo V.

[3] Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) *Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

...

5. *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...*

Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” như sau:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...

5. *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...*”

[4] Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và an toàn xã hội. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Đặng Hồng V đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); hành vi của các bị cáo Đoàn Trọng K và Phạm Xuân Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà các bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[6] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung, xét thấy hành vi của bị cáo Đặng Hồng V là nhằm mục đích thu lợi bất chính nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Hành vi của các bị cáo Đoàn Trọng K và Phạm Xuân Đ không nhằm mục đích thu lợi bất chính, đồng thời theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo K và Đ.

[8] Hành vi phạm tội của các bị cáo Đoàn Trọng K và Phạm Xuân Đ có tính chất đồng phạm nhưng chỉ mang tính nhất thời, giản đơn. Bị cáo Đ là người góp tiền, bị cáo K là người trực tiếp liên hệ mua ma túy từ bị cáo V. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét, quyết định hình phạt phù hợp với tính chất, vai trò của từng bị cáo.

[9] Về vật chứng vụ án, quá trình điều tra thu giữ số ma túy trong gói niêm phong số 1907/2021-538/2021(Q8), xét đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

[10] 01 điện thoại di động hiệu Iphone tạm giữ của bị cáo K và 01 điện thoại di động hiệu Vivo tạm giữ của bị cáo V, xét các bị cáo có sử dụng liên lạc mua bán ma túy nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[11] 01 điện thoại di động hiệu Samsung tạm giữ của bị cáo K và 01 điện thoại di động hiệu Iphone tạm giữ của bị cáo Đ, xét là tài sản cá nhân của các bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho các bị cáo.

[12] Qua xác minh, xe gắn máy biển số 59H1-333.95 tạm giữ của bị cáo Đặng Hồng V do chị Nguyễn Phương A (sinh năm 1984, hộ khẩu thường trú tại số 206/9 đường NB, Phường H, Quận 5) đứng tên đăng ký nhưng hiện nay chị A đã bán nhà đi khỏi địa phương, đi đâu không rõ. V khai mượn xe của mẹ là bà Đặng Hồng M, bà M mua xe từ một người phụ nữ (không rõ lai lịch) vào tháng 4/2021 với giá 6.000.000 đồng nhưng không làm giấy tờ mua bán theo quy định pháp luật. Cơ quan điều tra đã có văn bản đăng tin tìm chủ sở hữu hợp pháp của xe nhưng chưa có kết quả. Do đó, để bảo đảm quyền lợi cho những người liên quan đến xe này, cần tiếp tục đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng tìm chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp của xe trên trong thời hạn 01 năm, hết thời hạn trên không có người nhận hợp pháp thì trả lại cho bà Đặng Hồng M là người quản lý, sử dụng chiếc xe này và xe không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo V. Trường hợp có tranh chấp liên quan đến quyền sở hữu xe thì các bên có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết theo trình tự tố tụng án dân sự.

[13] Đối với người đàn ông tên Tuấn bán ma túy cho bị cáo V, do không xác định được lai lịch, Cơ quan điều tra không có cơ sở xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[14] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đặng Hồng V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; các bị cáo Đoàn Trọng K và Phạm Xuân Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Đặng Hồng V 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/6/2021.

Phạt bị cáo Đặng Hồng V số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng, nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Đoàn Trọng K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/3/2021.

Xử phạt bị cáo Phạm Xuân Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/3/2021.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các điều 221, 228 của Bộ luật Dân sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có ghi ký hiệu 1907/2021-538/2021 (Q8), các chữ ký ghi tên Phạm Xuân Đ, Đoàn Trọng K hình dấu Công an Phường 4, Quận 8 và chữ ký giám định viên Võ Anh T2.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng gắn sim số 0886.733.660; số Imei: Không có. (không kiểm tra được tình trạng máy móc điện tử bên trong).

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh tím đen gắn sim số 0782.465.788; số Imei: Không có (không kiểm tra được tình trạng máy móc điện tử bên trong).

Trả lại bị cáo Đoàn Trọng K: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen gắn sim số 0769.424.065; số Imei: 355045113921411 (không kiểm tra được tình trạng máy móc điện tử bên trong).

Trả lại bị cáo Phạm Xuân Đ: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu bạc gắn sim số 0763.152.779; số Imei: 359311069575585 (không kiểm tra được tình trạng máy móc điện tử bên trong).

Tiếp tục tạm giữ và đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng thời hạn 01 năm tìm chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp của 01 (một) xe gắn máy biển số 59H1-333.95, số máy M661M – 12593, số khung: V-010812, nếu hết thời hạn trên không có người nhận hợp pháp thì trả lại bà Đặng Hồng M.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20/9/2021).

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc mỗi bị cáo Đặng Hồng V, Đoàn Trọng K và Phạm Xuân Đ nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phúc